

# ĐẠO ĐỨC VÀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG NHÌN TỪ QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. VŨ QUANG VINH

Viện Lịch sử Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

THS. BÙI VĂN TUẤN

Đại học Phòng cháy chữa cháy

*Tóm tắt:* Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: Người có tài mà không có đức là người vô dụng. Người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó. Người khẳng định đạo đức là nền tảng, là gốc của con người. Nói về vai trò của đạo đức cách mạng, Người nhận định: Sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp lớn lao, khó khăn và nặng nề; con đường đi đến độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường dài, đầy gian khổ và hy sinh, đòi hỏi sự phấn đấu không ngừng của mỗi người, mỗi thế hệ. Chăm lo cái gốc, cái nguồn, cái nền tảng ấy phải là công việc thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, của mỗi gia đình và mỗi người trong xã hội.

*Từ khóa:* đạo đức, đạo đức cách mạng, quan điểm Hồ Chí Minh.



Bác Hồ thăm chị em đang gặt lúa trên cánh đồng xã Hưng Sơn (Huyện Đại Từ, Thái Nguyên) vào năm 1954.

## Đạo đức Hồ Chí Minh - kết tinh truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đạo đức người cách mạng như là nguồn của sông, là cái gốc của cây, là cái căn bản của con người. Người cho rằng: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”. Đối với người cách mạng, Hồ Chí Minh quan niệm rằng: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”<sup>2</sup>.

Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, đạo đức và chính trị có liên quan với nhau vì một trong những yếu tố quyết định đến sự phát triển của con người và xã hội là đạo đức. Đạo đức không thể dung hợp được với chính trị khi chính trị sử dụng các biện pháp cực đoan, phi đạo đức. Xét về bản chất chính trị - xã hội, nền chính trị xã hội chủ nghĩa bao gồm chính trị và đạo đức. Toàn bộ hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức được xây dựng dựa trên nền tảng đó. Chính vì vậy, theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng là sự phát triển và cũng chính là văn hóa.

Hồ Chí Minh coi trọng cả đức và tài trong một con người, Người cho rằng: "Người có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người"<sup>3</sup>. Không ít người cho rằng, chỉ cần có tài thì ở môi trường nào cũng sống được, do vậy làm kinh tế không cần đạo đức. Đó là quan điểm sai lầm vì đã tách văn hóa ra khỏi kinh tế, bởi vậy con đường làm kinh tế rất dễ đi vào "ngõ cụt". Mọi sự phát triển đều dựa trên nền tảng văn hóa, kể cả trong kinh tế thị trường cũng vậy. Xã hội càng phát triển nhanh thì càng phải quan tâm hơn tới tính bền vững của sự phát triển, về tính văn hoá, sự phai nhạt dần cốt cách của mỗi dân tộc, sự tha hóa của chính bản thân con người.

Có thể nói rằng, dù trong các bài nói hay viết, đặc biệt là trong hành động, Hồ Chí Minh luôn đề cao vấn đề đạo đức. Đó là nếp sống văn hóa của Người. Khi cho đạo đức là ngọn nguồn của sông, là cái gốc của cây, là cái căn bản của người cách mạng, Hồ Chí Minh đã trở thành một trong những người đi tiên phong trong cuộc cách mạng về đạo đức, trở thành một chiến sĩ văn hóa trong hiện thực cuộc sống.

Hồ Chí Minh không phải là người chuyên viết sách lý luận về đạo đức, mà cả cuộc đời Người là một kho tàng lý luận về đạo đức. Những vấn đề lý luận văn hóa đạo đức của Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện qua các bài nói, bài viết, mà chúng ta còn tìm thấy trong cách đối nhân xử thế, trong cuộc sống hằng ngày của Người. Đó cũng là điều đặc biệt, là điểm riêng có của Chủ tịch Hồ Chí Minh so với nhiều vĩ nhân khác trên thế giới.

Hồ Chí Minh xem xét vấn đề đạo đức ở mọi đối tượng, mà chung nhất là đạo đức công dân và đặc biệt là đạo đức của cán bộ, đảng viên. Những hành vi ứng xử văn hóa - đạo đức của Hồ Chí Minh đối với mọi người, từ công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang cho tới phụ nữ, phụ lão, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng... thật tinh tế. Hồ Chí Minh là người đầu tiên đề cập đến đạo đức công dân trong chế độ mới gắn

với nghĩa vụ đóng thuế "đúng số và đúng kỳ" của công dân. Để cập đạo đức của cán bộ, đảng viên là Người đã quan tâm đúng vào khâu "trọng điểm", "trung tâm" của xã hội, vì trong giai đoạn Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, họ chính là những người tiên phong trong các phong trào cách mạng, là cái gốc của mọi công việc. Đó là lý do mà trong các bài nói, bài viết về đạo đức, Hồ Chí Minh dành nhiều dung lượng để nói về đạo đức của người cán bộ, đảng viên.

Nói đến đạo đức, không thể không đề cập các mối quan hệ của con người. Con người có rất nhiều các mối quan hệ, phong phú và không kém phần phức tạp; con người không thể chỉ có một mối quan hệ cố định, bất biến theo thời gian. Trong xã hội, con người phải ứng xử sao cho phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, với các quy định của Hiến pháp, pháp luật và những thiết chế chính trị - xã hội khác của một cộng đồng dân cư. Nói đạo đức gắn với pháp luật, cái lý gắn với cái tình là ở chỗ đó. Hồ Chí Minh quy tất cả các mối quan hệ phong phú ấy vào ba loại quan hệ chủ yếu, đó là: *đối với người, đối với việc và đối với mình*. Nói một cách tổng quát, đạo đức là cách ứng xử trong các mối quan hệ giữa người với người, trong đó mỗi quan hệ đối với chính bản thân mình là một mối quan hệ đặc biệt. Nếu mình xử lý không đúng, không tốt với bản thân mình thì các mối quan hệ khác cũng dễ bị phá vỡ.

Tất cả các học thuyết và tư tưởng đạo đức thuộc nhiều trường phái triết học và tôn giáo khác nhau đều rất nhạy cảm với vấn đề chủ nghĩa nhân đạo. Có thể nói rằng, chủ nghĩa nhân đạo là bản chất của mọi hệ thống tư tưởng đạo đức. Bản chất của đạo đức Hồ Chí Minh cũng chính là chủ nghĩa nhân đạo truyền thống của dân tộc kết hợp và tiếp nối với chủ nghĩa nhân đạo hiện đại tiến bộ, mang đậm truyền thống nhân ái, thể hiện tính chiến đấu không khoan nhượng với cái xấu, cái ác và hướng con người tới cái thiện, cái tốt, cái đúng. Đây chính là "đạo đức mới" mà Hồ Chí Minh vẫn hay đề cập - không phủ định sạch trơn đạo đức cũ mà kế thừa có chọn lọc để hình thành nên bản chất đạo đức hoàn toàn mới, tiến bộ. Đã có lần Người so sánh "đạo đức mới" với "đạo đức cũ", cho rằng đạo đức

cũ “như người đầu ngược xuống đất, hai chân giờ lên trời”.

Đạo đức Hồ Chí Minh thể hiện sự thống nhất giữa tư tưởng và hành động, nghĩa là kết hợp giữa nói và làm, làm nhiều hơn nói. Trong tư duy của Người, “học” luôn luôn phải gắn với “hành”, lý luận phải đi liền với thực tiễn, nói đi đôi với làm như một chỉnh thể mà thiếu một vế thì sẽ trở nên vô nghĩa. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh luôn gắn với đời sống thực tiễn, không tư biện, không cao siêu, không chủ quan và cũng không kinh viện. Hồ Chí Minh làm hay nói, viết về đạo đức rất rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu.

Tư tưởng đạo đức mà Người có được là kết quả của quá trình rèn luyện bền bỉ, trên cơ sở kế thừa và phát huy tinh hoa truyền thống đạo đức của dân tộc.

## **Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất đạo đức của người cách mạng**

Theo Hồ Chí Minh, những phẩm chất đạo đức cần có của người cách mạng bao gồm:

### *Lòng nhân ái*

Đạo đức trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết là những vấn đề thuộc về thái độ đối với con người, là lòng yêu thương, quý trọng con người. Ngay từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, trong báo *Le Paria* số ra đầu tiên, Hồ Chí Minh đã đề cập tới vấn đề giải phóng con người. Và đó là quan điểm nhất quán trong suốt quá trình hoạt động, lãnh đạo cách mạng của Người. Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh không những đã để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, cho các cháu thiếu niên và nhi đồng, mà còn căn dặn Đảng về những công việc cần làm sau khi đã đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, trong đó “đầu tiên là công việc đối với con người”.

Trong yêu thương, quý trọng con người thì thái độ tích cực nhất là dân thân vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng con người chứ không phải kiêu thương người từ trên ban xuống. Đối với Hồ Chí Minh, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giai cấp kết hợp chặt chẽ với

nhau để đi tới giải phóng con người. Là Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc phấn đấu cho cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Người nhiều lần nêu lên quan niệm: nếu nước đã được độc lập mà dân cứ chết đói, chết rét thì độc lập chẳng để làm gì; dân chỉ biết giá trị của tự do, độc lập khi được ăn no, mặc ấm. Bởi vậy, Hồ Chí Minh dành sự quan tâm sâu sắc tới những người bị áp bức, bóc lột và những người cùng khổ. Không những thế, ở đâu và lúc nào Người cũng thể hiện tình thương sâu đậm đối với các cụ già, em nhỏ; đặc biệt là tư tưởng giải phóng phụ nữ.

Hồ Chí Minh không chỉ chú ý đến vấn đề giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến, mà còn chú trọng phát triển con người, tìm cách nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người. Quan niệm của Hồ Chí Minh cũng giống như quan niệm tiên bộ hiện nay trên thế giới khi cho rằng phát triển con người là sự phát triển bao gồm tất cả các khía cạnh trong cuộc sống của con người: tình trạng sức khỏe, đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa; phát triển con người theo mục tiêu đó là cái đích cuối cùng, mục tiêu cơ bản của phát triển là tạo ra một môi trường giúp con người có được cuộc sống lâu dài, khỏe mạnh và sáng tạo.

### *Trung với nước, hiếu với dân*

Từ quan niệm cũ “trung với vua, hiếu với cha mẹ” trong đạo đức truyền thống, theo Hồ Chí Minh, chữ “trung” ở đây có nội dung hoàn toàn mới, đó là “trung với nước”; còn “hiếu” ở đây không chỉ riêng hiếu với cha mẹ mà còn là hiếu với dân. Theo đó, vấn đề “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” vốn là sự đúc kết lý luận, thực tiễn của Nho giáo, mang đặc trưng “chữ ít, ý nhiều” cũng được Hồ Chí Minh dùng với nội dung mới.

Người cho rằng, người cách mạng phải đặt quyền lợi của Tổ quốc lên trên hết và trước hết. Người luôn đặt chữ “trung” lên đầu. Trong *Di chúc*, Người viết: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”<sup>4</sup>. Hồ Chí Minh cho rằng, từ người chủ tịch nước

cho đến người cấp dưỡng, quét rác, ai làm tròn nhiệm vụ của mình thì đều là người cao thượng, là người làm tròn chữ “trung”. Mỗi người trong xã hội đều có một công việc cụ thể, một nhiệm vụ cụ thể, hễ người nào hoàn thành và hoàn thành tốt công việc đó, nhiệm vụ đó thì đều là “trung”. Chữ “trung” được khẳng định bằng kết quả cụ thể, bằng hiệu quả công tác, chứ không phải bằng lời nói, bằng việc hô khẩu hiệu cho to, lời lẽ khẩu hiệu cho mỹ miều.

Bên cạnh “trung”, “hiếu với dân” cũng là nội dung rất cơ bản trong tư tưởng của Hồ Chí Minh. Theo quan niệm phong kiến, “dân” là khái niệm dùng để chỉ những người hèn kém, những người lao động chân tay hay phụ nữ.

Quan niệm về “dân” của hệ tư tưởng tư sản Việt Nam có tiến bộ hơn phong kiến, nhưng vẫn không đầy đủ. Đáng chú ý là cách nhìn nhận của họ về dân còn thiếu lực lượng cơ bản nhất trong xã hội là công nhân và nông dân, chẳng hạn như trong quan niệm của Phan Bội Châu.

Vượt lên trên những hạn chế đó, Hồ Chí Minh muốn tập hợp tất cả những người yêu nước vào sự nghiệp cách mạng nên theo Người, “dân” là những người yêu nước, không phân biệt đảng phái, tôn giáo, dân tộc, giàu nghèo, gái trai...; là “đồng bào”, là những “con Rồng cháu Tiên”. Như vậy, quan niệm về “dân” của Hồ Chí Minh rất rộng, cốt lõi là công nông nhưng không chỉ là công nông trong việc xây dựng mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và dân trong sự nghiệp cách mạng nói chung và cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nói riêng. Trong *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930, Đảng đã xác định phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là: “...làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”<sup>5</sup>. Đó là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nhằm giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, đưa đất nước đi lên theo con đường cách mạng vô sản.

Gần dân, hiếu dân, vì dân là phong cách của Hồ Chí Minh, cũng là sự hiếu với dân của Người. Người cộng sản cũng như bao người bình thường khác, họ cũng có trạng

thái tâm lý, tình cảm và có cuộc sống gia đình; nếu có khác thì đó là khi cách mạng cần thì họ sẵn sàng hy sinh những cái riêng để phụng sự đất nước, biết ứng xử và dung hòa mối quan hệ gia đình trong mối quan hệ chung với Tổ quốc. Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề gia đình, coi gia đình là hạt nhân của xã hội. Trong thời đại ngày nay, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, trong đó có việc giữ chữ “hiếu” với dân, với cha mẹ và với gia đình theo quan điểm của Hồ Chí Minh vẫn là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cần thiết.

### *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*

“Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” là một trong những nội dung của cái gốc đạo đức, cái gốc của sự phát triển trong triết lý hành động của Hồ Chí Minh.

“Cần” được hiểu là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng, dẻo dai; là lao động có kế hoạch, sáng tạo, năng suất cao như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: “Cần” là luôn luôn cố gắng, luôn luôn chăm chỉ, cả năm cả đời. Nhưng không làm quá trớn. Phải biết nuôi dưỡng tinh thần và *lực lượng* của mình để làm việc cho lâu dài”<sup>6</sup>. Khi phân tích và chỉ ra ý nghĩa của “cần”, Người cũng khẳng định lười biếng là kẻ thù của “cần”, do đó cũng là kẻ thù của dân tộc. Lười biếng là có tội với nhân dân, với Tổ quốc.

Tiếp thu những yếu tố tích cực của phạm trù “kiệm” trong đạo đức Nho giáo với nghĩa là khi sử dụng tiền của, con người phải tiết kiệm, tránh hoang phí; cùng với hiểu biết sâu sắc về truyền thống cần cù, tiết kiệm của dân tộc, Hồ Chí Minh đã kế thừa, phát triển phạm trù “kiệm” với một nội dung mới mẻ và toàn diện. Người cho rằng, “kiệm” không phải chỉ là tiết kiệm tiền của mà còn là tiết kiệm thời gian. “Kiệm” là “tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”<sup>7</sup>, là “thi đua tiết kiệm, không lãng phí, quý trọng của công”<sup>8</sup>, “là không lãng phí thì giờ, của cải của mình và của nhân dân”<sup>9</sup>. Tiết kiệm, theo Hồ Chí Minh, không phải là bủn xỉn. Người nói: “Khi không nên tiêu xài, thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của cũng vui lòng. Như thế mới

đúng là “kiệm”. Việc đáng tiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải là kiệm”<sup>10</sup>.

“Liêm” là trong sạch, là “luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của dân”, không tham lam địa vị, tiền tài, không xâm phạm tài sản của Nhà nước, của nhân dân. “Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là BẤT LIÊM”<sup>11</sup>. Theo Hồ Chí Minh, đối tượng cần xây dựng đức “liêm” không chỉ là “người làm quan” mà cần được mở rộng ra toàn xã hội. Trong đó, cán bộ, đảng viên phải thực hành “liêm” trước để làm gương cho nhân dân noi theo.

“Chính” là ngay thẳng, là đúng đắn, chính trực. Theo Hồ Chí Minh, cần thực hành chữ “chính” trên ba mặt, đó là: *Đối với mình*, chớ tự kiêu, tự đại, luôn cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm, tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình mình. *Đối với người* thì phải yêu quý, kính trọng và giúp đỡ. Chớ nịnh hót người trên, chớ xem khinh người dưới. Phải học người và giúp người tiến tới. *Đối với việc* thì phải để việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà. Việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh. Bất kỳ việc to, việc nhỏ, phải có sáng kiến, kế hoạch, cẩn thận và có quyết tâm thực hiện.

Hồ Chí Minh cho rằng, các đức tính cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau: cần, kiệm, liêm, chính tốt sẽ dẫn tới chí công vô tư; chí công vô tư, một lòng vì dân, vì nước thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính. Thực hành chữ “cần” thì phải đi liền với chữ “kiệm”. “Cần” mà không “kiệm” thì như một cái thùng không có đáy. Đồng thời phải chuyên, chống lười biếng, chống làm việc thiếu kế hoạch, thiếu phân công. “Kiệm” mà không “cần” thì không tăng thêm, không phát triển được, mà đã không tiến tức là thoái. Tiết kiệm phải kiên quyết không xa xỉ, chống lãng phí; phải biết tổ chức thì mới tiết kiệm được sức lực, thời giờ và vật liệu. Thực hành chữ “liêm” cũng phải đi đôi với chữ “kiệm”. Vì xa xỉ mà sinh tham lam. Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng chính là bất liêm. Thực hành chữ “chính” phải dựa trên nền tảng, gốc rễ của cần, kiệm, liêm. Thực hành chữ “chính” phải đi liền với chống tà ác, chống lười biếng, xa xỉ, tham lam.

“Chí công vô tư” là không nghĩ đến mình trước, là hưởng thụ đi sau, là “lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào”<sup>12</sup>. Đó chính là nội dung của chủ nghĩa tập thể, trái ngược với chủ nghĩa cá nhân. Vì vậy, thực hành “chí công vô tư” là phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Bởi, chủ nghĩa cá nhân “như một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra thứ bệnh rất nguy hiểm”<sup>13</sup> như bệnh: bệnh tham lam, bệnh lười biếng, bệnh kiêu ngạo, bệnh hiếu danh, thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi,...

Có thể nói, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” đã trở thành những giá trị đạo đức tốt đẹp của thời đại. Bởi Người hoạt động cách mạng, tự làm chủ những hành vi của bản thân theo lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, giác ngộ chính trị trên cơ sở kế thừa và phát huy tinh hoa văn hoá nhân loại và truyền thống của dân tộc Việt Nam. Người là tấm gương điển hình, mẫu mực về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

#### *Vì dân tộc, vì thế giới với tinh thần “Quan sơn muôn dặm một nhà”*

Đó là tinh thần quốc tế, là triết lý phát triển của Hồ Chí Minh trên tinh thần “tứ hải giai huynh đệ” (bốn biển đều là anh em). Đó cũng là cái nền của đạo đức. Tháng 9-1947, trả lời nhà báo người Mỹ S. Êli Mâyxi (S.Elise Maissie) - một người dành nhiều sự quan tâm đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố chính sách đối ngoại của Việt Nam là: “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”<sup>14</sup>.

Có thể khẳng định, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh có giá trị trường tồn theo thời gian, là viên ngọc quý mà chúng ta phải giữ gìn, phải thường xuyên mài cho sáng. Bởi đó chính là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc, là động lực luôn khuyến khích con người mọi thời đại vươn tới những giá trị chân, thiện, mỹ. ♥

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.292-293; t.11, tr.601; t.11, tr.399; t.15, tr.623.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.2, tr.2.

6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.6, tr.120; t.6, tr.122; t.7, tr.333; t.9, tr.145; t.6, tr.123; t.6, tr.126, t.5, tr.291; t.5, tr.295; t.5, tr.256.